

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HS-ST
Ngày: 24 – 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Tâm và bà Nguyễn Thanh Thu Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thúy Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 13/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Bình S, sinh năm 1997 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Tổ dân phố 3, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu N (đã chết) và bà Bùi Thị C; chưa có vợ, con; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2021 - Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Anh Lê Công B, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn 7, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 05/10/2021, Trần Bình S đang ở phòng trọ của mình tại tổ dân phố 3, phường N, thành phố G cùng với Lê Thị Xuân K thì có đối tượng L (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là bạn của S gọi điện thoại rủ S sử dụng ma túy, thì S

đồng ý. Khoảng 10 phút sau, L đi đến phòng trọ của S, rồi L lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá có sẵn trong phòng, lấy ma túy từ trong người đổ vào bên trong nỏ đốt nóng rồi cùng với S sử dụng và chơi game, còn K nằm ngủ. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, L đi về và để số ma túy đá còn dư lại trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho S.

Khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, Trần Quang L1 đến phòng trọ của S để lấy tiền nợ. S đi uống cà phê cùng B khi được B gọi điện mời. Lúc này, Trần Quang L1 thấy ma túy đá có sẵn trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy để trong phòng của S, nên tự ý lấy ra sử dụng rồi đi về.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, S rủ B về phòng trọ của S chơi. Khi B và S đi về đến phòng trọ thì cùng lúc này Công an thành phố Gia Nghĩa đến kiểm tra, phát hiện trước hành lang vào phòng trọ của S 01 túi nilon được hàn kín các góc, kích thước (2,5x03)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (ma túy Methamphetamine).

Khám xét khẩn cấp phòng trọ của Trần Bình S, Công an thành phố Gia Nghĩa phát hiện thu giữ: 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, trong đó có 01 bộ có chứa chất rắn màu trắng đục (ma túy Methamphetamine) bên trong nỏ thủy tinh; 02 quẹt gas; 01 cái kéo kim loại; 01 điện thoại di động. S khai nhận, các dụng cụ sử dụng ma túy và ma túy ở trong nỏ thủy tinh là do đối tượng tên L đem đến, chưa sử dụng hết nên để lại cho S sử dụng tiếp. Còn ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ được phía ngoài phòng trọ thì S không biết là của ai và từ đâu mà có.

Tại bản Kết luận giám định số 141/KLMT-PC09, ngày 11/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận:

Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon không màu, kích thước (2,5x03)cm là ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,1541 gam. Hoàn trả lại sau giám định 0,1118 gam.

Tinh thể màu nâu trong nỏ thủy tinh gắn vào nắp chai nhựa nhãn hiệu TEA (Trà Ô Long) gửi giám định là ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,4987 gam. Hoàn trả lại sau giám định 0,3909 gam.

Tại Cáo trạng số: 06/CT-VKS-GN ngày 24 tháng 01 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông truy tố Trần Bình S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa truy tố bị cáo về tội danh, điểm, khoản và điều luật áp dụng như Cáo trạng là đúng người, đúng pháp luật.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Bình S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Bình S từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp

hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/10/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu, tiêu hủy ma túy hoàn lại sau giám định; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 kéo; 02 quẹt gas. Đối với điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A153 không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho Trần Bình S là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với Trần Quang L1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 24/10/2021 Công an thành phố Gia Nghĩa đã xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với đối tượng L là người đưa ma túy đến cho S, hiện nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với 0,1541 gam ma túy loại Methamphetamine phát hiện và thu giữ trước hành lang phòng của S. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa xác định được số ma túy này của ai, nên không có căn cứ để xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Ngày 05/10/2021, tại phòng trọ do Trần Bình S thuê thuộc tổ dân phố 3, phường N, thành phố G, Trần Bình S đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy 0,4987 gam Methamphetamine để sử dụng.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, có đủ căn cứ kết luận Trần Bình S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) ...Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...”.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, do đó cần xử phạt bị cáo mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập và tài sản riêng, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với số lượng ma túy hoàn lại sau giám định là 0,1118 gam Methamphetamine và 0,3909 gam Methamphetamine; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 kéo; 02 quẹt gas là vật cấm lưu hành, công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A153 là tài sản hợp pháp của bị cáo Trần Bình S không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Trần Bình S.

[7] Đối với Trần Quang L1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 24/10/2021 Công an thành phố Gia Nghĩa đã xử phạt vi phạm hành chính theo quy định là phù hợp.

[8] Đối với đối tượng L1 là người đưa ma túy đến cho S, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[9] Đối với 0,1541 gam ma túy loại Methamphetamine phát hiện và thu giữ trước hành lang phòng của S. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa xác định được số ma túy này của ai, nên không có căn cứ để xử lý.

[10] Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa về mức hình phạt, xử lý vật chứng tại phiên tòa là phù hợp, cần chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo Trần Bình S phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Bình S có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Bình S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Bình S **01** (một) năm **09** (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/10/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu và tiêu hủy: Số lượng ma túy hoàn trả lại sau giám định là 0,1118 gam Methamphetamine và 0,3909 gam Methamphetamine; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 kéo; 02 quẹt gas.

2.2. Trả lại cho Trần Bình S 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A153.

(Các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/3/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Bình S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Bình S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND TP. Gia Nghĩa;
- Phòng PV 06 và PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS TP. Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký, đóng dấu

Lê Xuân Diệu